

Số: /BC-ĐHTN

Đắk Lắk, ngày tháng 6 năm 2018

**DỰ THẢO**

## **BÁO CÁO**

**Tổng kết năm học 2017 - 2018 và phương hướng năm học 2018 - 2019**

### **PHẦN THỨ NHẤT TỔNG KẾT NĂM HỌC 2017 – 2018**

#### **I. Đặc điểm tình hình**

Năm học 2017 - 2018 có vai trò rất quan trọng, trong bối cảnh đất nước chuyển sang giai đoạn phát triển mới 2011 – 2020, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và triển khai nhiều chủ trương chính sách mới...

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động lớn của Đảng “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến, tự chuyển hóa” trong nội bộ”.

Ngành Giáo dục tiếp tục triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII, Nghị quyết số 29-NQ/TW về “đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”, triển khai cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”...

Với trường Đại học Tây Nguyên, đây là năm học tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVI; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường lần thứ XI nhiệm kỳ 2015 – 2020, kỷ niệm 40 năm thành lập Trường... và chuẩn bị chuyển giao nhiệm kỳ Hiệu trưởng.

Đảng ủy - Ban Giám hiệu đã tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường.

#### **II. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học**

##### **1. Công tác chính trị tư tưởng**

Đảng ủy – Ban Giám hiệu Nhà trường đã chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến CBVC: học tập, nghiên cứu các chuyên đề của Đại hội Đảng lần thứ XII và các Nghị quyết Trung ương, chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”...

##### **Tồn tại:**

- Một số hoạt động của các tổ chức đoàn thể quần chúng gắn việc giáo dục chính trị tư tưởng của CBVC, HSSV với nhiệm vụ chính trị của Nhà trường đạt kết quả chưa cao.

- Một bộ phận nhỏ CBVC chưa chấp hành tốt các Quy chế, Quy định của Nhà trường; ý thức tham gia các hoạt động phong trào chung chưa cao.

##### **2. Công tác tổ chức cán bộ, chế độ chính sách và bảo vệ chính trị nội bộ**

###### **2.1. Công tác tổ chức cán bộ**

Tính đến ngày 31/5/2018, tổng số cán bộ viên chức là 735, trong đó có 497 CBGD (bao gồm 31 giáo viên THPT). Cơ cấu gồm 1 Giáo sư, 20 Phó giáo sư; 58 tiến sĩ; 2 Bác sĩ chuyên khoa II; 9 Bác sĩ chuyên khoa I; 288 thạc sĩ; 14 giảng viên cao cấp; 106 giảng viên chính; số CBVC là người đồng bào dân tộc thiểu số là 32 người; 8 cán bộ biệt phái... Theo chức danh nghề nghiệp, hiện có 14 giảng viên cao cấp (hạng I) và 101 giảng viên chính (hạng II)...

Trong quá trình quản lý, điều hành thực hiện tự chủ, thường xuyên đổi mới công tác quản lý, phân công, phân cấp quản lý hợp lý giữa Ban Giám hiệu và các phòng, ban, khoa trong Nhà trường để nâng cao hiệu quả điều hành. Quy định chi tiết chức năng, nhiệm vụ, sự phối hợp công tác của các đơn vị, đoàn thể trong toàn Trường và cụ thể hóa nhiệm vụ, chế độ làm việc, quyền hạn của giảng viên, chuyên viên...

Xây dựng, hoàn thiện và ban hành các văn bản như: Hướng dẫn quy trình tuyển dụng viên chức; Đánh giá giảng viên đủ điều kiện giảng dạy, Quy định chi tiết và cụ thể hoá chế độ làm việc của giảng viên. Bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định về đào tạo tiến sĩ, cao học và đào tạo đại học...

Ban hành các quy định và thực hiện tốt công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức, đặc biệt là đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, Phó giáo sư... Quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên giai đoạn 2010 – 2020, phần đầu tỷ lệ giảng viên là tiến sĩ đạt mức 20% (trong đó chú trọng chiến lược đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên ở nước ngoài). Hoàn thành đề án vị trí việc làm của Trường và xây dựng Đề án quy hoạch phát triển trường giai đoạn 2016 - 2020 tầm nhìn 2030 trình Bộ phê duyệt.

Trong năm học, đã tuyển dụng 10 viên chức (trong đó có 9 giảng viên và 1 giáo viên)... đảm bảo đúng quy trình, dân chủ, công khai theo quy định hiện hành.

Năm học 2017 – 2018, có tổng số 38 CBVC được đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, trong đó 20 CBVC được cử đi học thạc sĩ (13 trong nước, 7 nước ngoài) và 18 CBVC nghiên cứu sinh (9 trong nước và 9 nước ngoài). Đã có 33 CBVC hoàn thành chương trình học tập, bảo vệ thành công luận án thạc sĩ, tiến sĩ bao gồm 26 thạc sĩ (21 trong nước và 5 nước ngoài) và 13 tiến sĩ (9 trong nước và 4 nước ngoài). Đặc biệt trong năm học, có 6 CBVC bảo vệ thành công học hàm PGS và 1 CBVC bảo vệ thành công học hàm GS.

Tạo điều kiện cho 13 CBVC được đi học lớp Cao cấp lý luận chính trị; 11 lượt CBVC được đi bồi dưỡng tiếng Anh. Ngoài ra đã tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho 85 giảng viên; bồi dưỡng chứng chỉ giảng viên chính cho 193 giảng viên; chứng chỉ chuyên viên chính cho 2 CBVC.

Ngoài cán bộ giảng dạy, đội ngũ cán bộ viên chức ở các Viện, Trung tâm nghiên cứu, các phòng - ban cũng được Nhà trường tạo điều kiện đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chuẩn hóa.

Triển khai thực hiện có chất lượng, hiệu quả việc “Lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên” và tiếp tục triển khai “Lấy ý kiến người học với các phòng ban” chức năng liên quan.

Kiện toàn lại cơ cấu tổ chức các đơn vị theo nhiệm kỳ Hiệu trưởng (2012 – 2017) và kéo dài đến 2018; điều chuyển một số vị trí lãnh đạo các đơn vị trực thuộc; giải thể Trung tâm Bồi dưỡng văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ...

Phối hợp với Ban cán sự Đảng và Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Giáo dục & Đào tạo tiến hành các thủ tục và lấy phiếu tín nhiệm bổ nhiệm Hiệu trưởng nhiệm kỳ 2018 – 2023...

## **2.2. Về chế độ chính sách**

Trong năm học, Trường đã thực hiện tốt công tác đánh giá xếp loại viên chức hàng quý và năm làm cơ sở cho việc chi lương tăng thêm. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế của Nhà trường... qua kiểm tra đã chấn chỉnh kịp thời những sai sót của CBVC và HSSV.

Tổng số 635 CBVC đủ điều kiện xếp loại, số không xếp loại là 47. Kết quả xếp loại cụ thể như sau: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 332 (tỷ lệ 52,3%); Hoàn thành tốt nhiệm vụ 281 (tỷ lệ 44,3%); Hoàn thành nhiệm vụ 21 (tỷ lệ 3,3%) và Không hoàn thành nhiệm vụ 01 (tỷ lệ 0,2%).

Thực hiện nâng lương cho 259 CBVC (trong đó nâng lương thường xuyên 199 CBVC; nâng lương trước thời hạn 14 CBVC; nâng lương sớm do nghỉ hưu 6 CBVC và nâng lương vượt khung 40 CBVC).

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp khó khăn, phụ cấp, thâm niên nhà giáo... cho CBVC ở các đơn vị đúng đối tượng. Giải quyết chế độ độc hại cho 165 CBVC gần 69,0 triệu đồng và chế độ bảo hộ lao động cho 306 CBVC gần 88,0 triệu đồng.

Giải quyết tốt các chế độ đối với CBVC thuộc diện chính sách: gặp mặt tặng quà nhân ngày Thương binh liệt sĩ, Tết cổ truyền... Đã giải quyết chế độ hưu cho 24 CBVC; kéo dài thời gian công tác với 4 cán bộ giảng dạy có trình độ tiến sĩ; chấm dứt hợp đồng lao động với 6 CBVC... theo đúng quy định của Nhà nước.

### **2.3. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ**

Nhà trường luôn chú trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Việc thu thập thông tin được tổ chức tốt với sự tham gia của nhiều đơn vị: Tổ Bảo vệ, phòng TCCB, phòng Thanh tra – Pháp chế và phản ánh của CBVC, HSSV... Các thông tin được xác minh, xử lý kịp thời không để ảnh hưởng đến an ninh chính trị của Nhà trường.

Việc đảm bảo bí mật nhà nước được thực hiện đúng quy định; quản lý đoàn ra, đoàn vào được thực hiện nghiêm túc. Cử 65 đoàn đi nghiên cứu, học tập, hội nghị, hội thảo nước ngoài với hơn 80 lượt CBVC, bảo đảm đúng quy định của pháp luật với nước sở tại.

Thực hiện nghiêm túc Nghị định 78/2013 của Chính phủ và Thông tư 08 về việc kê khai minh bạch tài sản, có 170/170 trường hợp kê khai.

#### ***Tồn tại:***

- Việc quản lý và sử dụng nhân lực ở một số đơn vị chưa hiệu quả.
- Một bộ phận nhỏ CBVC chưa chấp hành nghiêm túc kỷ luật lao động, còn hiện tượng đi muộn về sớm, chưa tự giác và chủ động trong công việc.

## **3. Công tác tuyển sinh, đào tạo, đảm bảo chất lượng giáo dục và tuyển sinh**

### **3.1. Công tác tuyển sinh, đào tạo**

#### **3.1.1. Đào tạo đại học**

Đào tạo đại học tập trung vào công tác quản lý đào tạo: tổng rà soát đội ngũ cán bộ giảng dạy; công tác ra đề thi, tổ chức thi, quản lý bài thi, chấm thi; điều chỉnh việc đánh giá điểm bộ phận cho phù hợp; mở ngành mới...

Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo: đổi mới phương pháp giảng dạy, phát huy tính chủ động của HSSV trong học tập, đào tạo theo hướng gắn với nhu cầu xã hội, đáp ứng nguồn nhân lực; củng cố nâng cao chất lượng đào tạo các ngành hiện có, xây dựng các đề án mở thêm ngành học mới phù hợp, chú trọng đào tạo sau đại học.

Chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc dạy và học trên giảng đường, phòng thí nghiệm; kiểm tra việc thực tập, thực tế của sinh viên ở các cơ sở/đơn vị ngoài trường và thực tập lâm sàng ở các bệnh viện nhằm đảm bảo kế hoạch, quy chế và công bằng trong đào tạo. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc dạy và học, đảm bảo đúng kế hoạch, quy chế và công bằng trong đào tạo.

Đổi mới cơ chế quản lý, tích cực đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, tăng cường giao lưu hợp tác quốc tế. Thực hiện công khai thường xuyên về chất lượng đào tạo.

Tiến hành rà soát đánh giá toàn diện và tổ chức biên soạn giáo trình giảng dạy, mua sắm đảm bảo đủ về giáo trình cho tất cả các môn học chính, chuyên ngành của trường. Công tác viết giáo trình, bài giảng phục vụ cho giảng dạy và học tập tiếp tục được ưu tiên đầu tư. Số sách tham khảo, giáo trình và bài giảng đăng ký là 75; số đã ký hợp đồng là 19; đã nghiệm thu được 5 giáo trình và bài giảng, 3 sách tham khảo.

Năm học 2017 - 2018, Nhà trường tổ chức đào tạo 35 chương trình đại học; 08 chương trình cao đẳng hệ chính quy; Liên thông từ cao đẳng lên với 19 ngành hệ vừa làm vừa học, chính quy 9 chuyên ngành. Liên thông từ trung cấp lên đại học với 10 ngành hệ vừa làm vừa học, chính quy 9 chuyên ngành; Đào tạo hệ VLVH với 13 chuyên ngành. Trung học phổ thông: lớp 10, 11 và 12.

**Bảng 1. Kết quả học tập của sinh viên hệ chính quy năm học 2017 - 2018**

Các đơn vị	Tổng số	Xuất sắc		Giỏi		Khá		TBK, TB		Yếu, kém	
		Sinh viên	Tỷ lệ (%)	Sinh viên	Tỷ lệ (%)	Sinh viên	Tỷ lệ (%)	Sinh viên	Tỷ lệ (%)	Sinh viên	Tỷ lệ (%)
Khoa Kinh tế	1.946	155	7.97	178	9.15	392	20.14	295	15.16	926	47.58
Khoa Ngoại ngữ	439	4	0.91	19	4.33	127	28.93	140	31.89	118	26.88
Khoa Y – Dược	3.754	40	1.07	308	8.20	1.302	34.68	668	17.79	652	17.37
Khoa Nông lâm	971	66	6.80	62	6.39	194	19.98	159	16.37	490	50.46
Khoa Sư phạm	856	92	10.75	144	16.82	247	28.86	118	13.79	255	29.79
Khoa LLCT	136	-	-	31	22.79	34	25.00	99	72.79	108	79.41
Khoa CNTY	640	43	6.72	88	13.75	157	24.53	95	14.84	257	40.16
Khoa KHTN&CN	984	75	7.62	109	11.08	272	27.64	157	15.96	371	37.70
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.726</b>	<b>475</b>	<b>5.23</b>	<b>939</b>	<b>11.56</b>	<b>2.725</b>	<b>26.22</b>	<b>1.731</b>	<b>24.82</b>	<b>3.177</b>	<b>41.17</b>

Vấn đề đặt ra hiện nay: là số sinh viên đạt tỷ lệ xuất sắc và giỏi chỉ đạt 16,79%; Sinh viên có kết quả học tập yếu, kém tăng đột biến với tỷ lệ 41,17% (năm học 2016 – 2017 là 27,73%)... Nguyên nhân do sinh viên chưa an tâm học tập, số nghỉ học và bỏ học gia tăng.

**Bảng 2. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp lần đầu (đại học)**

Đơn vị	Tổng số SV	Tốt nghiệp	Tỷ lệ
Khoa Kinh tế	525	263	50.10
Khoa Ngoại ngữ	124	43	34.68
Khoa Y – Dược	539	479	88.87
Khoa Nông lâm	236	91	38.56
Khoa Sư phạm	248	154	62.10
Khoa LLCT	84	39	46.43
Khoa CNTY	164	91	55.49
Khoa KHTN&CN	315	157	49.84
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.235</b>	<b>1.317</b>	<b>53.26</b>

**Bảng 3. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp lần đầu (cao đẳng)**

Đơn vị	Tổng số SV	Tốt nghiệp	Tỷ lệ
Khoa Nông lâm	33	1	3.03
Khoa CNTY	19	0	0.00
<b>Tổng cộng</b>	<b>52</b>	<b>1</b>	<b>1.52</b>

Tỷ lệ sinh viên hệ chính quy tốt nghiệp lần đầu chỉ đạt tỷ lệ 53,26%; đặc biệt là hệ cao đẳng tỷ lệ này là 1,52%, cá biệt có lớp chỉ đạt 0,00%. Sinh viên khoa Ngoại ngữ tỷ lệ tốt nghiệp lần đầu đạt 34,68% - thấp nhất trong các khoa.... Nguyên nhân chủ yếu là do: nợ học phần, chưa đạt trình độ tiếng Anh B1 theo yêu cầu, thiếu chứng chỉ giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng, không an tâm học tập...

### **3.1.2. Khoa Dự bị - Tạo nguồn**

Học sinh hệ Dự bị và Cử tuyển không nhập học cùng lúc, nhập học muộn, cơ cấu ngành nghề không đồng đều, nhưng Khoa Dự bị - Tạo nguồn đã bố trí lịch học phù hợp để kết thúc năm học đúng thời gian quy định. Đội ngũ giáo viên chú trọng phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng để nâng cao chất lượng đào tạo.

Tổng số học sinh nhập học là 63, trong đó dự bị 54; tuyển thẳng 9. Tuy nhiên số nghỉ học lên tới 7 học sinh chiếm tỷ lệ tới 11,0%.

Kết quả học tập đạt loại Giỏi 13 em (tỷ lệ 23,2%), Khá 28 em (tỷ lệ 50,0%), Trung bình 15 em (26,8%).

### **3.1.3. Giáo dục trung học phổ thông**

Năm học 2017 - 2018, trường THPTTH Cao Nguyên có 21 lớp, tổng số học sinh là 965. Kết quả xếp loại học tập năm học: 135 học sinh đạt loại giỏi (tỷ lệ 13,99%); 710 học sinh đạt loại khá (tỷ lệ 73,58%), 120 học sinh đạt loại trung bình (tỷ lệ 12,44%). Kỳ thi tốt nghiệp năm 2017, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT là 99,6% - xếp thứ 148 trong tổng số các trường THPT trên toàn quốc và thứ 2 tỉnh Đắk Lắk.

Thường xuyên theo dõi việc học tập và rèn luyện của học sinh; kiểm tra, xử lý học sinh vi phạm kỷ luật kịp thời, đúng quy chế. Thực hiện tốt nhiệm vụ hướng dẫn sinh viên kiên tập, thực tập sư phạm. Ngoài các hoạt động chuyên môn (dự giờ, thăm lớp, trao đổi chuyên môn...), Trường THPTTH Cao Nguyên còn tổ chức ôn luyện bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu; tổ chức thi thử tốt nghiệp cho học sinh khối 12...

Trong năm học qua, đội tuyển học sinh giỏi đã nâng cao về chất lượng và tăng về số lượng giải. Có 37 học sinh tham dự các kỳ thi học sinh giỏi cấp Tỉnh: đạt 2 giải Nhì, 7 giải Ba và 9 giải Khuyến khích. Thi Olympic cấp Tỉnh năm 2018, đạt 37 huy chương (18 huy chương vàng, 15 huy chương bạc và 4 huy chương đồng); Thi Olympic tại thành phố Hồ Chí Minh đạt 2 huy chương bạc và 07 huy chương đồng. Kỳ thi học sinh giỏi TĐTT cấp Tỉnh đạt 1 huy chương vàng, 5 huy chương bạc, và 2 huy chương đồng.

Thành tích học tập đạt tỷ lệ Giỏi và Khá giảm, tỷ lệ trung bình tăng lên.

### **3.1.4. Đào tạo sau đại học**

Năm học 2017 - 2018, công tác đào tạo sau đại học đã được chấn chỉnh và đi vào nề nếp, thực hiện đúng quy định, phát huy được vai trò của các Bộ môn, Khoa và các đơn vị liên quan. Liên kết đào tạo sau đại học được mở rộng và đảm bảo đúng nguyên tắc và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hoàn thành Quy định đào tạo tiến sĩ, biểu mẫu kèm theo và đưa lên Website của Trường. Hoàn tất thủ tục mở ngành cao học mới: Quản lý kinh tế.

Tổng số chuyên ngành đào tạo sau đại học là 21 (liên kết 8 chuyên ngành). Trong 13 chuyên ngành đào tạo tại Trường có 2 chuyên ngành đào tạo Tiến sĩ, 10 chuyên ngành thạc sĩ và 1 chuyên khoa I.

Hiện tại đang liên kết với các trường (8 chuyên ngành): Trường Đại học Y tế Công cộng, Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng, Trường Đại học Ngoại ngữ Đà Nẵng, Trường đại học Luật TP. Hồ Chí Minh), Học viện An ninh Nhân dân, Trường đại học Vinh... Số lượng học viên liên kết đào tạo hiện tại là 169.

Tuyển sinh khóa 11 của Trường được 268 học viên (cao học là 247 và 21 CKI). Tổng số học viên đang học các chuyên ngành đào tạo của Trường là 478. Tổ chức bảo vệ luận văn, phát bằng tốt nghiệp cho 216 học viên (thạc sĩ là 172 và 44 CKI).

### **3.1.5. Đào tạo cấp chứng chỉ**

Để chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả, Nhà trường đã giải thể Trung tâm bồi dưỡng Văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ. Năm học 2017 - 2018, Trung tâm Giáo dục quốc phòng an ninh trường đã tổ chức giảng dạy quốc phòng an ninh cho 4.253 HSSV (thuộc trường Đại học Tây Nguyên và các đơn vị liên kết), cấp chứng chỉ cho 2.785 HSSV.

Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học đang tổ chức các lớp bồi dưỡng 1.061 học viên tiếng Anh các trình độ B1; 397 học viên trình độ A2; 598 học viên Tin học và 23 học viên tiếng Pháp. Có 3.169 học viên dự thi tiếng Anh trình độ B1; 1.400 trình độ A2; 11 học viên thi tiếng Anh trình độ B; 1.618 học viên thi Tin học; 48 học viên dự thi tiếng Pháp... Hiện Trung tâm đang đào tạo cấp chứng chỉ thường xuyên cho HSSV, học viên trình độ Tin học A, B, tin học ứng dụng, trình độ ngoại ngữ tiếng Anh A2, B và B1, tiếng Pháp B...

Trung tâm KHXX&NV Tây Nguyên đã đào tạo và cấp chứng chỉ tiếng Êđê cơ bản cho 537 học viên; Khoa Sư phạm đào tạo và cấp 521 chứng chỉ thăng hạng, 149 chứng chỉ Quản lý giáo dục. Bộ phận đào tạo ngắn hạn khoa Kinh tế đã đào tạo và cấp chứng chỉ Kế toán trưởng cho 61 học viên.

Việc đào tạo và cấp chứng chỉ một số bộ phận gặp khó khăn như Bộ phận đào tạo ngắn hạn khoa Kinh tế... do nguồn đào tạo có xu hướng giảm.

## **3.2. Công tác tuyển sinh**

Nhiệm vụ tuyển sinh hằng năm luôn được Đảng ủy – Ban Giám hiệu Nhà trường quan tâm, chỉ đạo sát sao. Triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng các quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo về công tác tuyển sinh: Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai và kiểm tra giám sát thực hiện.

Tổ chức chương trình tư vấn tuyển sinh giới thiệu về ngành nghề đào tạo của trường trong năm 2018 đến học sinh các trường trung học phổ thông trong và ngoài tỉnh, nhất là các trường thuộc vùng sâu vùng xa.

Nhà trường và CBVC đã thực hiện nhiệm vụ tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2017 bảo đảm an toàn, nghiêm túc; tiếp nhận HSSV nhập học theo đúng các quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo. Trong năm học, tuyển sinh hệ chính quy 2.092; Dự bị 54 và tuyển thẳng 9; Hệ vừa làm vừa học 743 học viên; Đào tạo sau đại học tuyển được 268 học viên; Trường THPTTH Cao Nguyên tuyển 355 học sinh.

Công tác đào tạo của Trường đã có nhiều đổi mới, đáp ứng về cơ bản nguyện vọng của HSSV, đồng thời đánh giá được hoạt động giảng dạy của giảng viên. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện cũng cần phải rút kinh nghiệm.

## **3.3. Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục**

Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục đã giúp Nhà trường trong công tác tổ chức thi, thực hiện nghiêm túc đảm bảo chất lượng từ việc kiểm tra, thi hết học phần đến thi kết thúc khóa học, xây dựng kế hoạch, quản lý hồ sơ kiểm định chất lượng, tổ chức hoạt động kiểm định, đánh giá trong, đánh giá ngoài...

Nhà trường đã điều chỉnh điểm bộ phận từ 10 – 15% cho phù hợp để đánh giá khách quan và nâng cao chất lượng đào tạo.

Tổ chức thi đánh giá cho 135.386 lượt HSSV trong kỳ thi chính và 16.510 lượt cho hệ chính quy, hệ VL VH, sau đại học... an toàn, đảm bảo đúng quy chế. Tổ chức đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên từ người học (hệ chính quy) với 401 giảng viên.

Hội đồng tự đánh giá của Trường đã lập kế hoạch tự đánh giá được phê duyệt và đã báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện công tác tự đánh giá trường Đại học theo các tiêu chuẩn và tiêu chí của Bộ Giáo dục và Đào tạo đúng tiến độ, bảo đảm yêu cầu.

Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện thường xuyên: kế hoạch đào tạo, chấp hành quy định đào tạo, thực hành thực tập, kiến tập, thực tập lâm sàng. Kiểm tra việc thực hiện quy định của Nhà trường về văn hóa học đường, thanh tra thi tuyển sinh, thi tốt nghiệp. Qua kiểm tra, đã chấn chỉnh công tác tổ chức giảng dạy, thi và chấm thi của cán bộ giảng dạy, phòng Khảo thí & ĐBCLGD...

#### ***Tồn tại:***

- Học sinh tuyển vào khoa Dự bị tạo nguồn giảm nhiều so với các năm học trước và tỷ lệ nghỉ học cao hơn.

- Tỷ lệ học sinh đạt giỏi, khá các hệ đào tạo giảm so với năm học trước. Tỷ lệ sinh viên đạt kết quả học tập yếu kém gia tăng.

- Thay đổi trong công tác xét tuyển của Bộ Giáo dục & Đào tạo đã gây không ít khó khăn trong tuyển sinh đầu vào của Nhà trường, tỷ lệ sinh viên chính quy nhập học chỉ đạt 62,3% so với chỉ tiêu. Học viên hệ VLVH cũng giảm nhiều về số lượng.

- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp lần đầu giảm so với các năm học trước.

- Đào tạo và cấp chứng chỉ ở một số bộ phận gặp khó khăn. Việc triển khai các hoạt động đào tạo ngắn hạn ở các khoa còn hạn chế.

#### **4. Công tác học sinh, sinh viên**

Năm học 2017 - 2018, tổng số HSSV toàn trường là 12.867 (trong đó học sinh 965, sinh viên hệ chính quy 9.289, học viên hệ vừa làm vừa học 2.550). HSSV người dân tộc thiểu số trong hệ chính quy là 1.861 (chiếm tỷ lệ 20,03%).

Nhà trường triển khai thực hiện các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác quản lý HSSV, giáo dục tư tưởng, văn hoá, hoạt động thể thao và y tế trường học. Chỉ đạo Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên xây dựng, tổ chức các phong trào học tập, NCKH, tình nguyện vì cộng đồng, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; hoạt động giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống HIV/AIDS và các loại dịch bệnh trong trường học...

Thực hiện đúng, đầy đủ, thường xuyên các quy chế, quy định, các chế độ chính sách cho HSSV; định kỳ kiểm tra, đánh giá và báo cáo theo quy định. Thực hiện Nghị định 86 của Thủ tướng Chính phủ về miễn giảm học phí cho HSSV, số HSSV được xét miễn giảm học phí là 1.251 với tổng số tiền gần 4,5 tỷ đồng. Hỗ trợ chi phí học tập cho 573 lượt sinh viên với hơn 2,3 tỷ đồng. Trợ cấp xã hội cho 1.825 lượt sinh viên với hơn 3,6 tỷ đồng.

Nhà trường đã chủ động trong việc tìm kiếm các học bổng cho sinh viên như Ngân hàng Nông nghiệp, học bổng MOTO, học bổng TOYOTA, học bổng Lawrence Sting, học bổng "Tiếp sức đến trường", học bổng "Đạm Cà Mau", học bổng HESSEN, học bổng "Vườn A Dính", học bổng Vallet... tổng giá trị là 866,0 triệu đồng. Năm học 2017 - 2018, Nhà trường đã cấp học bổng khuyến khích học tập cho hơn 2 ngàn lượt HSSV với tổng giá trị gần 5,0 tỷ đồng.

Công tác quản lý HSSV đã được đổi mới: Xây dựng phần mềm quản lý HSSV; Nhập thông tin về HSSV trong phần mềm; Xây dựng mối quan hệ giữa HSSV - Nhà trường - Gia đình chặt chẽ; Tăng cường công tác quản lý HSSV ngoài cộng đồng thông qua việc phối hợp với các đơn vị chức năng trong và ngoài Trường (chính quyền địa phương, công an, tổ dân phố, chủ nhà trọ...); Tổ chức đối thoại với HSSV để nắm bắt thông tin và có những điều chỉnh kịp thời trong công tác quản lý HSSV.

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với công an tỉnh, chính quyền địa phương và gia đình HSSV trong công tác quản lý HSSV, đảm bảo an ninh, trật tự trong trường học; kết hợp tốt với công an thành phố Buôn Ma Thuột và các phường về công tác quản lý

HSSV nội, ngoại trú. Hiện nay có khoảng hơn 10 ngàn HSSV phải thuê nhà trọ, chủ yếu ở các phường Ea Tam, Tân Thành, Khánh Xuân...

Trong ký túc xá hiện có hơn 900 HSSV ở, đa số là diện chính sách. Công tác quản lý HSSV nội trú đi vào nề nếp, chủ động trong kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở HSSV trong việc chấp hành nội quy KTX, các quy định của Nhà trường... an ninh trật tự được đảm bảo, đảm bảo vệ sinh môi trường, duy trì tốt nội quy “không hút thuốc lá” trong sinh viên.

Công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được thực hiện theo đúng Quy định của Bộ và của Trường. Việc tổ chức đánh giá kết quả nghiêm túc, có tính giáo dục cao và động viên rất lớn đối với HSSV trong phong trào thi đua học tập, rèn luyện và hoạt động xã hội. Nhà trường đã có nhiều giải pháp để nâng cao vai trò của Cố vấn học tập trong phối hợp quản lý sinh viên.

Sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy – Ban Giám hiệu trong công tác quản lý HSSV đã mang lại hiệu quả, có nội dung kế hoạch công tác và thực hiện lưu trữ hồ sơ, báo cáo đầy đủ, chi tiết. Chấm dứt hiện tượng sinh viên theo tà đạo.

Triển khai đồng bộ có hiệu quả các giải pháp tích cực nhằm hạn chế các hiện tượng gian lận trong học tập, thi, sao chép luận văn, luận án. Xử lý kiên quyết và dứt điểm các vi phạm trong các kỳ thi... Nhờ tiến hành đồng bộ và mạnh mẽ công tác tổ chức thi, thanh kiểm tra, số sinh viên bị kỷ luật trong năm học 2017 – 2018 giảm hẳn chỉ còn 76 (trong đó khiển trách 14, cảnh cáo 62, đình chỉ 4 sinh viên).

#### ***Tồn tại:***

- Sự phối hợp giữa các đơn vị (Khoa, phòng Đào tạo đại học, CTCT&HSSV) để quản lý HSSV chưa thật sự chặt chẽ và đồng bộ, đặc biệt trong việc xét dừng học, thôi học, kiểm tra hồ sơ, bằng cấp...

- Công tác cố vấn học tập chưa đáp ứng được yêu cầu. Một số cố vấn học tập chưa nhiệt tình, chưa hoàn thành tốt vai trò cố vấn và giúp đỡ sinh viên trong học tập và sinh hoạt.

- Một số sinh viên chưa chịu khó rèn luyện, học tập, chưa cố gắng tự học. Tình trạng sinh viên ứng xử thiếu văn hóa vẫn còn. Ý thức bảo vệ của công và giữ gìn cảnh quan, môi trường của sinh viên còn hạn chế...

### **5. Hoạt động khoa học và quan hệ quốc tế**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học đáp ứng mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo của các ngành, nhiệm vụ của đơn vị. Giao quyền chủ động cho các đơn vị (phòng) và các khoa (chuyên môn) chủ động xây dựng kế hoạch năm học, tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH): đăng ký, triển khai đề tài, hội thảo, dự án...

Viện Công nghệ sinh học & Môi trường cũng như một số trung tâm đã triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ. Các hoạt động khoa học kỹ thuật đã góp phần phục vụ cho sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở Tây Nguyên. Giảng viên và đội ngũ cán bộ KHKT của Trường đã chủ trì các đề tài NCKH cấp Nhà nước, cấp Bộ và các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp Nhà nước.

Hiện đang triển khai thực hiện 12 đề tài cấp bộ, 2 đề tài cấp tỉnh và 95 đề tài cấp cơ sở (trong đó có 25 đề tài của sinh viên) và một số hợp đồng dịch vụ... với tổng kinh phí hơn 6,2 tỉ đồng. Đã tiến hành nghiệm thu 5 đề tài cấp Bộ và 46 đề tài cấp cơ sở (trong đó có 27 đề tài của cán bộ và 19 đề tài của sinh viên). Triển khai 01 chương trình dự án trong nước với kinh phí 6,0 tỉ đồng.

CBVC đã công bố 203 công trình nghiên cứu, bài báo (trong đó có 31 bài đăng trên các tạp chí Quốc tế, 172 bài công bố trên các tạp chí trong nước). Tạp chí khoa học của Trường tăng số lượng xuất bản lên 6 số/năm và được tính điểm cho 4 ngành Y học, Chăn nuôi, Thú y, Thủy sản và Nông – Lâm nghiệp.

Trong năm học, các khoa, Trung tâm nghiên cứu, Viện Công nghệ sinh học & Môi trường đã tổ chức 66 hội thảo, hội nghị khoa học, trong đó có 8 hội thảo quốc tế. Nhà trường tổ chức 2 Hội thảo quốc gia: “Sử dụng đất bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu vùng Tây Nguyên và Tây Nam bộ”; Hội thảo “Bảo tồn đa dạng và bảo tồn đa dạng sinh học đặc hữu Tây Nguyên”. Tổ chức hội thảo quốc tế “Ảnh hưởng của phân bón NPK Namhae đến sinh trưởng và năng suất của cà phê Robusta ở Đắk Lắk”.

Hoạt động NCKH và phát triển công nghệ gắn với đào tạo, chuyển giao công nghệ, đồng thời gắn với đào tạo cao học. Hợp tác với các viện nghiên cứu, các trường đại học ở trong nước, các viện nghiên cứu và các trường đại học ở nước ngoài: Đại học Sư phạm Huế, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Đà Nẵng, Đại học KTQD Hà Nội, đại học Khoa học & Công nghệ Hà Nội...

Trường đã xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế với đối tác nước ngoài và đồng thời ký kết và thực hiện hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học với các trường: Trường Đại học Tamkang – Đài Loan; trường Đại học Hoàng tử Songkla - Thái Lan; Đại học Chonnan - Hàn Quốc; trường đại học Niigata, Tập đoàn bệnh viện Nara Higashi Hospital Group (Nhật Bản); trường đại học Lambung Mangkurat (Indonesia); trường đại học Basilicata – Italia; Trung tâm Nông nghiệp nhiệt đới quốc tế khu vực châu Á (CIAT); Đài Thiên văn quốc gia Nhật bản; Tập đoàn Kenwa-kai Medical Foudation Nhật Bản; Công ty CP Xây dựng – dịch vụ và hợp tác lao động (OLECO) và Công ty CP hợp tác quốc tế CICS...

Nhà trường triển khai dự án do các tổ chức nước ngoài tài trợ trong các lĩnh vực Nông - Lâm nghiệp: “Nâng cao sức sản xuất bền vững và hiệu quả của các nông hộ chăn nuôi bò ở miền Trung Việt Nam (LPS/2012/62)”, “Phát triển liên kết chuỗi giá trị để cải thiện hệ thống sản xuất sản quy mô nhỏ ở Việt Nam và Indonesia”, “Nghiên cứu phương pháp sử dụng đa dữ liệu trong bảo tồn đa dạng sinh học tại tỉnh Đắk Nông, Tây Nguyên, Việt Nam”, “Nâng cao hệ thống giáo dục đại học Việt Nam nhằm tăng cơ hội việc làm và kỹ năng khởi nghiệp cho sinh viên sau khi ra trường V2WORK”...

Hoạt động của các dự án có ý nghĩa thiết thực đối với Nhà trường về công tác đào tạo, tăng thêm cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giảng dạy và đội ngũ cán bộ. Đối với địa phương góp phần nâng cao đời sống của người dân, xoá đói, giảm nghèo, kinh tế - xã hội phát triển bền vững.

Năm 2018, sinh viên tham gia thi Olympic Toán toàn quốc lần thứ XXVI đạt 3 giải Ba; Olympic Vật lý toàn quốc lần thứ XXI đạt 2 giải Nhì và 3 giải Ba và giải Ba toàn đoàn; Olympic Hóa học toàn quốc đạt 1 giải Nhì, 7 giải Ba và 2 giải Khuyến khích...

#### **Tồn tại:**

- Kinh phí được cấp từ Bộ Giáo dục và Đào tạo chậm gây khó khăn cho công tác triển khai tiến độ các đề tài KHCN cấp Bộ. Việc cấp kinh phí bổ sung vào thời điểm cuối năm ảnh hưởng đến kế hoạch thực hiện nhiệm vụ KHCN trong Nhà trường.

- Một số đề tài ứng dụng kết quả NCKH vào thực tế sản xuất còn hạn chế, chất lượng một số đề tài cấp cơ sở chưa cao.

## **6. Xây dựng, quản lý cơ sở vật chất và tài chính**

### **6.1. Xây dựng và quản lý cơ sở vật chất**

Triển khai xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển Trường tới năm 2020. Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Nhà trường đang xúc tiến phát triển khoa Y – Dược tiến đến thành lập đại học Y – Dược: xây dựng kế hoạch, xin UBND tỉnh Đắk Lắk cấp đất, lập dự toán kinh phí... để thành lập khi đủ điều kiện.

Công tác quản lý tài chính đã thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách và các quy định khác của Nhà nước. Công tác báo cáo tài chính theo đúng quy định, các nguồn

thu đều được phản ánh đầy đủ vào sổ sách kế toán; công tác thanh toán kịp thời, thực hành tiết kiệm trong chi tiêu.

Mặc dù kinh phí Nhà nước cấp năm học 2017 – 2018 giảm, nhưng Nhà trường cũng đã có nhiều giải pháp để hoàn thành kế hoạch, đưa vào sử dụng Nhà khách, cải tạo kênh tiêu nước, cải tạo Nhà thi đấu, kê gia cố bờ hồ, lát vỉa hè... với tổng số vốn hơn 51,6 tỷ đồng. Đã hoàn thành các dự án đầu tư theo chương trình mục tiêu và trang thiết bị đào tạo, phục vụ giảng dạy, công tác của các đơn vị: khoa Chăn nuôi – Thú y, khoa Y – Dược, Trung tâm Thông tin, Viện Công nghệ sinh học & Môi trường... hơn 8,5 tỷ đồng.

Hiện đang triển khai xây dựng: Nhà điều hành trung tâm, Trung tâm xét nghiệm y khoa, Trường mầm non thực hành 11/11, khu thực nghiệm Nông – lâm nghiệp, nâng cấp khu thể thao, xây dựng hệ thống thoát nước khoa Y – Dược... với tổng kinh phí gần 235,0 tỷ đồng.

Trong năm học 2017 – 2018, phối hợp với Công an Phòng cháy chữa cháy (PCCC) tập huấn phòng cháy chữa cháy cho CBVC của tất cả các đơn vị trực thuộc và trang bị phương tiện PCCC cho tất cả các đơn vị; Xây dựng phương án, kế hoạch cụ thể khi tình huống xảy ra.

Thực hiện tốt “Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”, trong năm qua đã tiết kiệm từ chi thường xuyên, đấu thầu trang thiết bị, đấu thầu xây dựng, cắt giảm chi phí công được gần 420,0 triệu đồng, tiết kiệm điện - nước được hơn 50 triệu đồng. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng điện - nước, tiến hành khoán với các đơn vị làm dịch vụ, chủ động khai thác nguồn nước giếng... các giải pháp đồng bộ trên đã tiết kiệm kinh phí phải trả từ ngân sách của Nhà trường trên 30% hàng tháng.

Xây dựng thư viện theo dạng mở để từng bước đáp ứng yêu cầu về đào tạo, NCKH. Xây dựng kế hoạch (hàng năm, trung hạn và dài hạn) và quy hoạch xây dựng, phát triển thư viện của nhà trường. Tổ chức khai thác tốt các nguồn vốn để đầu tư phát triển thư viện theo kế hoạch... Bổ sung 1.315 đầu sách với 4.315 cuốn, 21 đầu báo với tổng kinh phí gần 15,0 triệu đồng, nâng tổng số đầu sách, giáo trình hiện có lên hơn 120 ngàn cuốn.

Thư viện hiện có 24.699 độc giả, đã cung cấp 33.869 lượt tài liệu phục vụ CBVC và HSSV. Đã có 221.159 lượt độc giả đến thư viện để mượn sách giáo trình, sách tham khảo và đọc tài liệu, báo chí. Trung bình có từ 550 – 700 lượt HSSV đến thư viện mỗi ngày...

Duy trì hai phòng Internet tại Trung tâm đáp ứng nhu cầu tra cứu và học tập của sinh viên. Năm học 2017 – 2018, đã lắp mới 14 điểm truy cập wifi và nâng tổng số 34 điểm truy cập wifi trong toàn Trường. Trong năm học, có 18.977 lượt sinh viên vào hệ thống đăng ký học tín chỉ; với 149.366 học phần được đăng ký. Số sinh viên vào truy cập tra cứu tài liệu khoảng 220 - 250 lượt/ngày.

Thu thập và biên soạn 130 tin đăng trên Website của Trường, đưa lên 195 thông báo và văn bản, cập nhật của các đơn vị; đăng 52 thông tin về đào tạo, tuyển sinh...

## **6.2. Công tác tài chính**

Kinh phí của Nhà trường được sử dụng bảo đảm các quy định của Nhà nước về Luật ngân sách, Luật Kế toán, Nghị định 60/2003/NĐ-CP, Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg, Nghị định 43/2006/NĐ-CP, Thông tư 71/2006/TT-BTC...

Việc khai thác nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước cho đầu tư cơ sở vật chất không nhiều, chủ yếu là sử dụng vốn của Trường cho các công trình. Tổ chức quản lý dự án mua sắm thiết bị đúng với các quy định hiện hành. Thực hiện chế độ báo cáo và quyết toán vốn đầu tư trang bị, thiết bị đúng thời gian quy định.

Phòng Quản trị thiết bị cùng các phòng ban chức năng tham mưu về trang thiết bị đào tạo. Xây dựng kế hoạch năm và kế hoạch trung hạn và dài hạn về đầu tư thiết bị đào tạo đáp ứng nhu cầu đào tạo và NCKH của Nhà trường.

Thực hiện đúng Quy chế công khai về tài chính theo quy định của Nhà nước; chi trả lương hàng tháng và phụ cấp cho CBVC đúng thời hạn; cung cấp tài chính kịp thời cho các hoạt động của các đơn vị trong toàn trường. Công tác tài chính của Trường được thể hiện trong Quy chế chi tiêu nội bộ; sử dụng kinh phí có hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế và tình hình hoạt động của Nhà trường.

Năm học 2017 - 2018, kinh phí hoạt động của Nhà trường cụ thể như sau:

- Tổng kinh phí thu (kể cả ngân sách nhà nước cấp) 181,782 tỷ đồng.
- Tổng chi 147,455 tỷ đồng, trong đó chi cho con người 68,091 tỷ đồng (tỷ lệ 48,0%).
- Thu nhập tăng thêm đạt 23,8% so với mức lương cơ bản (giảm 1,2% so với năm học 2016 – 2017).

Nhà trường cũng phối hợp làm việc với đoàn thẩm định đào tạo của Bộ Giáo dục & Đào tạo, Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước...

#### ***Tồn tại:***

- Việc quản lý sử dụng vật tư, trang thiết bị ở các đơn vị chưa hiệu quả.
- Một bộ phận CBVC ý thức giữ gìn tài sản của Trường chưa cao, còn lãng phí.
- Việc phối hợp với các đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ chưa kịp thời và đồng bộ.

### **7. Công tác an ninh trật tự trong trường**

Công tác giữ gìn an ninh chính trị và đảm bảo trật tự trong trường có những thay đổi và đã được triển khai có hiệu quả như: Quy định khách đến liên hệ công tác phải xuất trình giấy tờ tại cổng bảo vệ; CBVC đeo băng tên và HSSV đeo thẻ sinh viên khi đến trường...

Kế hoạch bảo vệ trường, bảo vệ các kỳ tuyển sinh, các ngày Lễ, Tết đều được lên kế hoạch chuẩn bị chu đáo. Lực lượng bảo vệ được trang bị và tập huấn nghiệp vụ hàng năm, đã làm tốt công tác tuần tra, chủ động đề xuất các phương án bảo vệ hiệu quả đảm bảo an toàn tài sản của Nhà trường...

Không xảy ra tình trạng cháy nổ và được đánh giá tốt về công tác PCCC. Thực hiện tốt công tác xây dựng, quản lý lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, hoàn thành kế hoạch huấn luyện lực lượng tự vệ của trường năm 2017 và 2018. Điều động 7 CBVC thuộc đối tượng 3 và 2 đi bồi dưỡng kiến thức ANQP.

Công tác ANTT năm học 2017 – 2018 đã được thực hiện tốt, không để xảy ra mất tài sản hay sự cố ANTT nào.

#### ***Tồn tại:***

- Ý thức của CBVC và HSSV trong bảo đảm ANTT chưa cao, vẫn còn một số CBVC và HSSV để xe không đúng nơi quy định...
- Việc kiểm tra, kiểm soát khách ra, vào cổng đôi lúc chưa chặt chẽ.

### **8. Hoạt động của Bệnh viện trường**

Bệnh viện Trường là cơ sở thực hành lâm sàng cho sinh viên ngành Y khoa (Mắt, Y học cổ truyền, Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Nội nhi nhiêm...), cho các khóa học đào tạo Chẩn đoán hình ảnh, đào tạo Chuyên khoa I Nội. Triển khai hoạt động phòng xét nghiệm ký sinh trùng.

Bệnh viện Trường tiếp tục kiện toàn công tác nhân sự, tuyển dụng thêm nhân lực, trang bị thêm máy móc, cải tạo khu khám bệnh... tổng kinh phí 12,9 tỷ đồng.

Tổng số giường bệnh là 120. Hoạt động khám chữa bệnh ngày càng ổn định và hiệu quả hơn. Chất lượng khám chữa bệnh, cơ sở vật chất và trình độ chuyên môn được nâng cao, góp phần đáp ứng được yêu cầu của xã hội. Tổng số lượt khám bệnh 118.099 lượt, trong đó dịch vụ là 14.348 lượt. Tổng kinh phí nộp về Nhà trường hơn 389,0 triệu đồng.

#### ***Tồn tại:***

- Việc phối hợp giữa khoa Y – Dược và Bệnh viện Trường chưa tốt, chưa khai thác hết tiềm năng từ đội ngũ cán bộ chuyên môn chất lượng cao...

- Tổ chức hoạt động khám, chữa bệnh của Bệnh viện vẫn còn hạn chế nhất định.
- Đội ngũ cán bộ quản lý Bệnh viện tinh thần trách nhiệm chưa cao, chậm đổi mới công tác tổ chức và quản lý bệnh viện.

### **9. Các tổ chức đoàn thể và công tác xã hội**

Ngay từ đầu năm học, các tổ chức đoàn thể đã triển khai hoạt động theo kế hoạch, sôi nổi thiết thực thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học.

Chỉ đạo Hội Sinh viên xây dựng chương trình hành động của phong trào “Sinh viên 5 tốt”. Tăng cường phối hợp với Công an PA83, chỉ đạo Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, thực hiện tốt “Kế hoạch phát động xóa bỏ tà đạo và hội, nhóm trái phép trong sinh viên tại các trường đại học và cao đẳng trên địa bàn Tỉnh”.

Chỉ đạo tổ chức Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên lập kế hoạch, chương trình hoạt động tình nguyện “Mùa hè xanh” và “Tiếp sức mùa thi” năm 2018 với hơn 3.000 sinh viên đăng ký tham gia. Các chiến dịch tình nguyện trong năm học 2017 – 2018, đã vận động 2.300 lượt sinh viên hiến máu nhân đạo; 150 chiến sĩ tình nguyện “Mùa hè xanh” và 60 chiến sĩ tham gia “Tiếp sức mùa thi”. Hỗ trợ 1.421 suất ăn miễn phí, hơn 500 chỗ ở miễn phí và hơn 200 lượt xe miễn phí. Thực hiện 3 công trình thanh niên bao gồm: bê tông hóa 3km đường trị giá 10,0 triệu đồng; làm 4 sân bóng chuyền cho các huyện trong tỉnh trị giá 20,0 triệu đồng; thực hiện Công trình “Đường hoa thanh niên” trị giá hơn 100,0 triệu đồng...

Đoàn và Hội thường xuyên tổ chức các giải truyền thống, trên nhiều lĩnh vực khác nhau: văn hoá – văn nghệ, thể dục - thể thao, học tập – nghiên cứu khoa học, công tác xã hội... tạo nên sân chơi lành mạnh cho HSSV giao lưu, học tập và rèn luyện, thu hút đông đảo HSSV tham gia. Từ các phong trào thi đua đã xuất hiện nhiều gương điển hình, những nhân tố mới, trở thành hạt nhân tiêu biểu trong các phong trào của tổ chức Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên.

Công đoàn Trường đã tổ chức thành công Đại hội đại biểu lần thứ XVI nhiệm kỳ 2017 – 2022. Đoàn đại biểu Công đoàn Trường tham gia Đại hội Công đoàn ngành Giáo dục nhiệm kỳ 2018 – 2023 đã hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Phối hợp với các đơn vị, vận động CBVC tích cực tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện; tương trợ nhau trong công tác, giúp đỡ nhau khi khó khăn. Phân bổ kinh phí 10,0 triệu từ Công đoàn Giáo dục Việt Nam hỗ trợ CBVC có hoàn cảnh khó khăn Tết Nguyên đán, quyên góp giúp đỡ CBVC gặp hoàn cảnh khó khăn 18,91 triệu đồng.

Công đoàn Trường thành lập đoàn cán bộ xuống thăm và tặng quà các cháu ở 2 buôn kết nghĩa tổng trị giá gần 9,0 triệu đồng; Tặng quà các gia đình chính sách trị giá 1,0 triệu đồng; Thăm và tặng quà Tết Nguyên đán 2018 cho 284 hộ ở buôn Đắc R’ Múk và buôn Pong D’Lang, tổng trị giá 47,204 triệu đồng.

CBVC ủng hộ Quỹ phòng chống thiên tai năm 2017 với số tiền 67,970 triệu đồng; Đóng góp Quỹ “Mái ấm công đoàn” 80,816 triệu đồng. Công đoàn Trường đã vận động CBVC chung tay thực hiện tháng hành động vì Trẻ em, Ngày Gia đình Việt Nam và các ngày kỷ niệm về Dân số năm 2017. Thực hiện ủng hộ Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” đã vận động hơn 31,0 triệu đồng gửi về Công đoàn ngành.

Năm học 2017 – 2018, kết nạp 44 đảng viên, trong đó có 32 là CBVC. Năm 2017, Đảng bộ Trường Đại học Tây Nguyên đạt danh hiệu Đảng bộ “Trong sạch, vững mạnh”... Có 2 chi bộ và 2 cá nhân được Tỉnh ủy tặng Bằng khen.

Đoàn Thanh niên được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhì, Trung ương Đoàn tặng Bằng khen cho thành tích xuất sắc trong chiến dịch tình nguyện hè năm 2017. Tỉnh đoàn Đăk Lăk tặng Cờ thi đua xuất sắc năm 2017. Hội Sinh viên được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, Trung ương Hội tặng Cờ thi đua đơn vị xuất sắc nhiệm

kỳ 2015 – 2017. Công đoàn Trường được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Cờ thi đua chuyên đề.

### **10. Công tác thi đua khen thưởng**

Nhà trường cùng Công đoàn phát động phong trào thi đua vào đầu năm học trong CBVC và HSSV và đề ra các chỉ tiêu để phấn đấu thực hiện, tiếp tục đẩy mạnh chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Hưởng ứng tích cực hoạt động “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế”. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” trong CBVC nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

Kết quả xét thi đua khen thưởng năm học 2017 - 2018: có 103 tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động Tiên tiến”; 64 cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” và 640 cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Nhà trường tặng Giấy khen cho 52 tập thể và 119 cá nhân đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

Tham gia Hội thao của khối thi đua số 11 năm học 2017 – 2018 đạt giải Nhất toàn đoàn, cụ thể gồm các giải Bóng đá mini Nam, Bóng chuyền Nam – Nữ, Bóng bàn, Cầu lông, Kéo co...

Năm học 2016 – 2017, Bộ Giáo dục & Đào tạo đã công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” cho Nhà trường và 15 tập thể; tặng Bằng khen cho Nhà trường, 1 tập thể và 3 cá nhân. UBND tỉnh Đắk Lắk tặng Cờ thi đua cho Nhà trường, tặng Bằng khen cho 1 tập thể và 3 cá nhân.

Công tác khen thưởng nhân kỷ niệm 40 năm thành lập Trường đã được triển khai tốt:

- Đoàn Thanh niên được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhì.
- Nhà Trường và Hội Sinh viên được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.
- Có 14 tập thể và 30 cá nhân được các Bộ - Tỉnh khen thưởng.
- Nhà Trường tặng Giấy khen cho 21 tập thể và 118 cá nhân.

### **III. Đánh giá chung**

**Năm học 2017 - 2018**, Nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ trên các lĩnh vực: Chính trị tư tưởng, tổ chức cán bộ, công tác HSSV, đào tạo và tuyển sinh, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, quản lý cơ sở vật chất và tài chính... Hầu hết các đơn vị trong toàn trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và đạt các chỉ tiêu đề ra.

Trong năm học, các đơn vị cũng đạt được nhiều thành tích:

- Đảng bộ đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh” năm 2017.
- Công đoàn Trường đạt danh hiệu: “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc” và nhận “Cờ thi đua” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Có 5 cá nhân được tặng Bằng khen của Công đoàn Giáo dục Việt Nam.
- Tổ chức Đoàn Thanh niên được Trung ương Đoàn tặng Bằng khen; Tỉnh đoàn Đắk Lắk tặng Cờ thi đua xuất sắc năm 2017. Hội Sinh viên được Trung ương Hội tặng Cờ thi đua đơn vị xuất sắc nhiệm kỳ 2015 – 2017.
- Bộ Giáo dục & Đào tạo công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho Nhà trường và 15 đơn vị và tặng Bằng khen cho Nhà trường và 1 tập thể, 3 cá nhân.
- UBND tỉnh Đắk Lắk tặng Cờ thi đua cho Nhà trường và tặng Bằng khen cho 3 cá nhân và 1 tập thể.

Kỷ niệm 40 năm thành lập Trường: Đoàn Thanh niên được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhì; Nhà Trường và Hội Sinh viên được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen. Có 14 tập thể và 30 cá nhân được các Bộ - Tỉnh khen thưởng.

**Bảng 4. Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu năm học 2017 – 2018**

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện	Đánh giá
1	Thực hiện nhiệm vụ năm học	Hoàn thành tốt		
2	Chỉ tiêu tuyển sinh	100%	≈70%	Không đạt
3	Xếp loại CBVC “Hoàn thành XSNV”	80 – 90%	52,3%	Không đạt
<b>Khen thưởng 40 năm</b>				
1	Huân chương Lao động	2	1	Không đạt
2	Bằng khen Thủ tướng Chính phủ	1	2	Vượt
3	Bằng khen các Bộ, UBND các tỉnh	10	44	Vượt
4	Giấy khen Nhà trường cho tập thể và cá nhân	100	139	Vượt
<b>Danh hiệu thi đua</b>				
1	Cờ thi đua Bộ, UBND tỉnh, Công đoàn ngành	1	4	Vượt
2	Tập thể Lao động tiên tiến	90	99	Vượt
3	Tập thể Lao động xuất sắc	8	15	Vượt
4	Cá nhân Lao động tiên tiến	85%	85,2	Đạt
5	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	10	44	Vượt
<b>Khen thưởng</b>				
1	Bằng khen Bộ, Trung ương Đoàn, Công đoàn ngành... cho tập thể	5	13	Vượt
2	Bằng khen Bộ, Công đoàn ngành... cho cá nhân	5	10	Vượt
3	Bằng khen UBND tỉnh, Tỉnh đoàn... cho tập thể	5	10	Vượt
4	Bằng khen UBND tỉnh, Tỉnh đoàn... cho cá nhân	5	10	Vượt
5	Giấy khen Nhà trường cho tập thể	50	53	Vượt
6	Giấy khen Nhà trường cho các cá nhân	30%	30%	Đạt

**1. Ưu điểm**

1. Nhà trường tiếp tục ổn định và phát triển. Dân chủ cơ sở được thể hiện trong mọi hoạt động của Nhà trường.

2. Tổ chức thành công kỷ niệm 40 năm thành lập Trường.

3. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng luôn được quan tâm chỉ đạo sâu sát góp phần nâng cao nhận thức của CBVC và HSSV.

4. Kỷ cương Nhà trường đã được xây dựng và triển khai thực hiện. Công tác thanh tra, kiểm tra tiến hành thường xuyên. Hoạt động của các đơn vị đi vào nề nếp và từng bước phát huy hiệu quả.

5. Cơ sở vật chất được tăng cường, từng bước đáp ứng được nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, đặc biệt là các dự án đầu tư thiết bị phòng thí nghiệm.

6. Chất lượng đào tạo từng bước được củng cố và nâng cao. Hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục được duy trì thường xuyên.

7. Hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế có biến chuyển tốt, thực hiện và triển khai các dự án có hiệu quả.

8. Đảm bảo cung cấp kinh phí kịp thời cho các hoạt động chung của toàn Trường.

9. Thu nhập tăng thêm của CBVC đạt 23,8% so với mức lương cơ bản.

10. Tình hình an ninh trật tự trong Nhà trường ổn định.

11. Công tác thi đua khen thưởng được chú trọng và triển khai thường xuyên.

**Nguyên nhân ưu điểm**

- Sự lãnh đạo chặt chẽ, sâu sát, thường xuyên của Đảng uỷ - Ban Giám hiệu trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành Nhà trường.

- Dân chủ trong Nhà trường được đảm bảo trên mọi lĩnh vực. Nội bộ đoàn kết, cán bộ viên chức có tâm huyết, mong muốn xây dựng Nhà trường ngày càng phát triển.
- CBVC luôn có ý thức phấn đấu và tinh thần trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.
- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở việc thực hiện các quy định của Nhà trường.

## **2. Tồn tại**

1. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể quần chúng gắn với việc giáo dục chính trị tư tưởng trong CBVC, HSSV và với nhiệm vụ chính trị của Nhà trường đạt kết quả chưa cao.
2. Việc quản lý, sử dụng cán bộ ở các đơn vị và trong toàn trường chưa chặt chẽ, chưa thật sự hiệu quả. Một số đơn vị chưa sử dụng hết nguồn lực CBVC.
3. Sự phối hợp giữa các đơn vị trong Nhà trường chưa thật sự chặt chẽ.
4. Thái độ ứng xử của một số CBVC ở một số đơn vị còn thiếu tế nhị.
5. Việc quản lý, sử dụng cơ sở vật chất còn bất cập, lãng phí.
6. Tình trạng sinh viên ứng xử thiếu văn hóa vẫn còn tồn tại. Ý thức bảo vệ của công và giữ gìn cảnh quan, môi trường của HSSV còn hạn chế.
7. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp lần đầu giảm so với các năm học trước.
8. Số lượng sinh viên tuyển sinh giảm ở tất cả các hệ đào tạo.
9. Đào tạo và cấp chứng chỉ ở một số bộ phận gặp khó khăn. Công tác triển khai các hoạt động đào tạo ngắn hạn ở các khoa còn hạn chế.
10. Có 3 chỉ tiêu không đạt: “Số sinh viên nhập học”, số CBVC “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và chỉ tiêu về “Huân chương lao động”.

### **Nguyên nhân tồn tại**

- Lãnh đạo một số đơn vị chưa đầu tư tâm huyết vào chiến lược phát triển đơn vị, ngành, đào tạo ngắn hạn...
- Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, giải quyết công việc.
- Một số CBVC chưa đáp ứng được nhu cầu công việc, chưa phối hợp trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm của một số CBVC và HSSV chưa cao.
- Đang có sự cạnh tranh gay gắt giữa các cơ sở đào tạo.
- Với chỉ tiêu “Số sinh viên nhập học” không đạt do 2 nguyên nhân: một là do những thay đổi từ Bộ Giáo dục & Đào tạo và thứ hai là do yếu tố khách quan. Với chỉ tiêu CBVC “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” do thay đổi cách đánh giá xếp loại của Chính phủ yêu cầu cao hơn nên tỷ lệ giảm đi nhiều. Về chỉ tiêu “Huân chương lao động” là do Công đoàn chưa hoàn thành do nhường lại cho Đoàn và Nhà trường.

**Trên đây là báo cáo tổng kết năm học 2017 – 2018.**

## **PHẦN THỨ HAI**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2018 – 2019**

Năm học 2018 – 2019 có vai trò rất quan trọng, trong bối cảnh đất nước chuyển sang giai đoạn phát triển mới 2011 – 2020, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và triển khai nhiều chủ trương chính sách mới...

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động lớn của Đảng “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Ngành Giáo dục tiếp tục triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII, Nghị quyết số 29-NQ/TW về “đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”, triển khai cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”...

Đây là năm học tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 – 2020 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XI nhiệm kỳ 2015 – 2020 của Trường đại học Tây Nguyên, năm học của Nhiệm kỳ Hiệu trưởng mới 2018 – 2023... Trên cơ sở đó, phương hướng, nhiệm vụ công tác trọng tâm trong năm học là:

#### **1. Công tác chính trị tư tưởng**

Tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với CBVC và HSSV. Triển khai quán triệt đầy đủ Nghị quyết Trung ương khóa XII và các Hội nghị chuyên đề. Tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước, phát động các phong trào thi đua trong CBVC và HSSV...

Thực hiện tốt dân chủ cơ sở, đoàn kết nội bộ, tạo điều kiện cho CBVC và HSSV tham gia xây dựng và quản lý Nhà trường. Tổ chức đối thoại, gặp gỡ với đại biểu sinh viên.

Quan tâm, tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể, Hội triển khai tốt các phong trào thi đua và tham gia quản lý Nhà trường.

Thực hiện tốt công tác dân vận, thường xuyên liên hệ và giúp đỡ, hỗ trợ về vật chất và tinh thần cho mẹ Việt Nam anh hùng và nhân dân ở 2 buôn kết nghĩa.

#### **2. Công tác tổ chức cán bộ, chế độ chính sách và bảo vệ chính trị nội bộ**

Tiến hành kiện toàn công tác tổ chức của Nhà trường theo nhiệm kỳ Hiệu trưởng 2018 – 2023. Tiếp tục rà soát, bổ sung, điều chỉnh, nhân lực các đơn vị cho phù hợp và hiệu quả. Ưu tiên phát triển đội ngũ CBGD của Trường, tạo điều kiện cho cán bộ trẻ học tập nâng cao trình độ ở nước ngoài.

Từng bước thực hiện tự chủ của Trường đại học. Triển khai thực hiện tự chủ với Trường THPTTH Cao nguyên và Bệnh viện Trường.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ cho giảng viên và cán bộ quản lý, đặc biệt là đội ngũ tiến sĩ để đủ điều kiện công nhận học hàm PGS, GS. Phấn đấu tăng số lượng GS, PGS, tiến sĩ, giảng viên cao cấp...

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật lao động, các quy định của Nhà trường, sử dụng thời gian làm việc của CBVC. Tiếp tục thực hiện công tác người học đánh giá các đơn vị chức năng.

Giải quyết các chế độ cho CBVC đủ, đúng thủ tục và kịp thời. Triển khai việc nâng lương thường xuyên 2 đợt/năm. Phấn đấu chỉ tiêu xếp loại cán bộ viên chức: Nâng tỷ lệ “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” lên 15 - 20%; “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” tỷ lệ 80 – 85%; không có CBVC “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

#### **3. Công tác đào tạo, đảm bảo chất lượng giáo dục và tuyển sinh**

Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện chương trình đào tạo các ngành và các hệ đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo các bậc học, nhất là sau đại học. rà soát, đẩy mạnh công tác viết giáo trình, bài giảng phục vụ đào tạo.

Tiếp tục mở các ngành đào tạo sau đại học, chuyển đổi chương trình một số ngành đào tạo cho phù hợp. Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt là thực hành, thực tập nghề nghiệp và đào tạo kỹ năng mềm cho HSSV.

Tiến hành tự đánh giá cơ sở giáo dục. Thực hiện việc kiểm định chất lượng đào tạo theo quy định. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, lấy ý kiến phản hồi từ người học, đảm bảo kỷ cương, chất lượng trong đào tạo.

Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong việc điều hành hoạt động đào tạo, tài chính; tổ chức cán bộ, quản lý tài sản...

Tiếp tục phối hợp quản lý tốt liên kết đào tạo với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp để đào tạo các bậc học, ngành học nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội. Đẩy mạnh tổ chức đào tạo các lớp ngắn hạn về chuyên môn, nghiệp vụ...

#### **4. Công tác học sinh sinh viên**

Triển khai thực hiện tốt “Tuần sinh hoạt công dân - HSSV” đầu khóa, đầu năm học. Tăng cường giáo dục đạo đức, ý thức học tập, xây dựng nếp sống văn hóa học đường cho HSSV.

Tích cực chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của HSSV. Tạo điều kiện cho các hoạt động của Đoàn, Hội. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong việc phòng chống các tệ nạn xã hội trong HSSV. Tăng cường phổ biến, nhắc nhở HSSV nêu cao ý thức trách nhiệm trong việc bảo quản trang thiết bị và giữ vệ sinh môi trường trong phòng học và trong khuôn viên trường.

Tiếp tục tìm kiếm các nguồn kinh phí của các tổ chức trong và ngoài nước để cấp học bổng cho HSSV. Tuyển chọn chính xác, đảm bảo công bằng trong việc cấp phát các loại học bổng của Nhà nước, của các tổ chức và cá nhân cho HSSV.

Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với HSSV theo đúng quy định hiện hành.

Tăng cường công tác cố vấn học tập, phối hợp giữa Nhà trường và gia đình trong công tác quản lý sinh viên. Thông báo kịp thời cho gia đình và chính quyền địa phương những HSSV buộc thôi học. Quản lý chặt chẽ HSSV hệ cử tuyển theo quy định.

#### **5. Hoạt động khoa học và quan hệ quốc tế**

Đổi mới việc tuyển chọn đề tài và chủ trì đề tài theo định hướng nghiên cứu, phối hợp với thực tiễn NCKH của Trường và địa phương. Đổi mới và tăng cường công tác quản lý KHCN trong Nhà trường công khai, minh bạch, đảm bảo tính khoa học trong xét tuyển đề tài các cấp.

Thực hiện phân cấp các hoạt động khoa học và xây dựng chính sách khuyến khích giảng viên và sinh viên tham gia NCKH và các hoạt động KHCN. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Dự án tài trợ. Khuyến khích các cá nhân tham gia hoạt động hợp tác quốc tế.

Tăng cường gắn kết NCKH với chuyên giao công nghệ, gắn kết giữa Nhà trường với thực tiễn kinh tế - xã hội của các địa phương. Duy trì hợp tác nhiều mặt với các trường Đại học trong và ngoài nước nhằm tranh thủ xây dựng nguồn lực, đáp ứng nhu cầu xã hội.

Tiếp tục nghiên cứu, cải tiến và nâng cao chất lượng đề tài cấp cơ sở có khả năng ứng dụng vào thực tiễn, thương mại hóa sản phẩm, tăng nguồn thu KHCN cho Nhà trường. Nâng cao chất lượng đề tài, hoạt động NCKH của sinh viên. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ NCKH, tìm kiếm các nguồn kinh phí để nâng cấp các phòng thí nghiệm...

Tăng cường hợp tác đào tạo tiếng Nhật, Hàn Quốc và đưa sinh viên đi đào tạo, làm việc ở nước ngoài.

#### **6. Công tác cơ sở vật chất và tài chính**

Xây dựng các dự án thiết bị theo chương trình mục tiêu, sửa chữa chống xuống cấp các công trình của trường. Chuyển đổi các phòng làm việc cho phù hợp và tăng phòng học.

Triển khai hoạt động có hiệu quả các phòng thí nghiệm của Viện Công nghệ sinh học và Môi trường.

Hoàn thành và đưa vào sử dụng Nhà điều hành, Nhà thực hành Nông – Lâm nghiệp, khu thể thao, Nhà thực hành kỹ năng sư phạm, Trường mầm non thực hành 11/11...

Quản lý, khai thác tốt các trang thiết bị ở các đơn vị; Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh công tác quản lý cơ sở vật chất và tài chính ở các đơn vị có thu.

Tăng cường công tác phục vụ giảng đường, vệ sinh quang cảnh.

Thống nhất quản lý nguồn thu; đảm bảo thu đúng, thu đủ các nguồn thu hợp pháp của Trường; thực hiện chi tiêu hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả; rà soát phương án tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm; Thực hiện khoán điện, nước tại các khu vực hoạt động có thu.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tài chính và quản lý cơ sở vật chất, nhằm giảm thiểu khối lượng công việc, đảm bảo đúng nguyên tắc, phục vụ kịp thời chính xác.

Tiếp tục bổ sung, điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ.

## 7. Công tác đảm bảo an ninh trật tự

Tăng cường tuần tra canh gác, bảo vệ cơ sở vật chất của Nhà trường. Chủ động đảm bảo tốt an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong Nhà trường.

Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, phối hợp các lực lượng (bảo vệ, TTGDQPAN, Đoàn Thanh niên...), giữ gìn ANTT và xây dựng môi trường lành mạnh.

Tăng cường kiểm tra hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC), an toàn lao động. Bổ sung kịp thời các trang thiết bị PCCC. Tập huấn công tác phòng chống cháy nổ cho CBVC các đơn vị có liên quan.

Phổ biến các chủ trương, chính sách về An ninh quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới cho CBVC và HSSV. Xây dựng và triển khai kế hoạch huấn luyện tự vệ năm 2017 và 2018.

## 8. Công tác thi đua khen thưởng

Phát động phong trào thi đua cho toàn năm học và các đợt thi đua của Nhà nước, Bộ, Ngành và địa phương. Xét đề nghị khen thưởng các cấp cho tập thể và cá nhân theo năm học. Chỉ tiêu phân đấu thi đua – khen thưởng năm học 2018 – 2019, cụ thể như sau:

### 8.1. Danh hiệu thi đua

**Bảng 5. Dự kiến chỉ tiêu phân đấu năm học 2018 – 2019**

STT	Nội dung	Chỉ tiêu
1	Thực hiện nhiệm vụ năm học	Hoàn thành tốt
2	Chỉ tiêu tuyển sinh	Đạt 100%
3	Xếp loại CBVC “Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ”	60 – 70%
<b>Danh hiệu thi đua</b>		
1	Cờ thi đua Chính phủ	1
2	Cờ thi đua Bộ, Tỉnh, Công đoàn ngành, Trung ương Đoàn – Hội	1 – 2
3	Tập thể Lao động tiên tiến	90
4	Tập thể Lao động xuất sắc	10
5	Cá nhân Lao động tiên tiến (tính tỷ lệ trong tổng số CBVC)	85%
6	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	30
7	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	2 – 5
<b>Khen thưởng</b>		
1	Huân chương Lao động hạng Nhì	1
2	Huân chương Lao động hạng Ba	1
3	Bằng khen cấp Bộ, Tỉnh, Trung ương Đoàn – Hội, Công đoàn ngành... cho tập thể	5
4	Bằng khen cấp Bộ, Tỉnh, Trung ương Đoàn – Hội, Công đoàn ngành... cho cá nhân	10
5	Giấy khen Nhà trường cho tập thể	50
6	Giấy khen Nhà trường cho cá nhân (tính tỷ lệ trong tổng số LĐT)	30%

Nhà trường đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, Bằng khen của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Cờ thi đua của UBND tỉnh Đắk Lắk. Phần đầu đạt Cờ thi đua của Chính phủ.

### **9. Công tác khác**

- Điều chỉnh cơ chế hoạt động và quản lý của Bệnh viện Trường, Trường THPTTH Cao Nguyên theo hướng tự chủ, để thu hút đầu tư phát triển và nâng cao chất lượng.
- Củng cố và mở rộng phạm vi hoạt động của các Viện, Trung tâm.
- Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể tăng cường các hoạt động xã hội, công tác kết nghĩa.
- Thực hiện vai trò Khối trưởng - Khối thi đua số 11 (tỉnh Đắk Lắk) và Cụm thi đua số 4 của Bộ Giáo dục & Đào tạo (Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam bộ).

Trên đây là Báo cáo tổng kết năm học 2017 - 2018 và phương hướng năm học 2018 – 2019 của trường Đại học Tây Nguyên.

**HIỆU TRƯỞNG**

#### ***Nơi nhận:***

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Bí thư ĐU, HT, các PHT;
- Các đơn vị;
- VPĐU, HĐT, các đoàn thể;
- Lưu: HCTH, VT.